TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HNGĐ - ST
Ngày 29-9-2017
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hồng Biên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lại.

Ông Đỗ Văn Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Tháng 11/2006 chị và anh Hoàng Văn L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên khi kết hôn còn rất trẻ, chưa có sự tìm hiểu kỹ càng, cho nên khi về chung sống tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau. Anh Hoàng Văn L thường xuyên uống rượu và

say xỉn vì vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi vã gay gắt. Đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh L trầm trọng vì vậy chị đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến anh L.

Tại đơn yêu cầu anh Hoàng Văn L cũng xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tháng 11/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống hạnh phúc gia đình được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi về chung sống với nhau được một thời gian tính cách và cách sống của hai vợ chồng có nhiều điểm khác biệt vì vậy thường xảy ra cãi vã. Đến năm 2015 cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân. Quan điểm của anh L nếu chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh L có hai con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 23/11/2006 và Hoàng Hải A, sinh ngày 09/5/2009 hai bên thỏa thuận giao con chung Hoàng Văn Q cho anh Hoàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Hải A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh L.

Về tài sản chung: Chị H, anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn L và đề nghị giao con chung Hoàng Văn Q cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Hải A cho chị nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về mặt tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án.

Về nội dung vụ án, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn L. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Hoàng Văn Q cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Hoàng Hải A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dương nuôi con cho chị H và anh L. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Ly hôn và tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Hoàng Văn L đều có địa chỉ tại thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hai bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 205, 208 và Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại những phiên hoà giải bị đơn là anh Hoàng Văn L đều không có mặt nên Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh L có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống và tính cách, cách sống khác nhau, anh chị thường cãi vã, gây gổ, có khi còn xúc phạm nhau dẫn đến mẫu thuẫn trong gia đình. Cuối năm 2015 chị H và anh L đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau. Mặt khác Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến để giải quyết vụ án điều đó chứng tỏ anh L không còn tha thiết với hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H đề nghị giao con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 23/11/2006 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Hải A, sinh ngày 09/5/2009 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị và anh L. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị H phù hợp với nguyện vọng của anh Hoàng Văn L, phù hợp nguyện vọng của các con chung vì vậy cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nhưng căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Giao con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 23/11/2006 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Hoàng Hải A, sinh ngày 09/5/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn L.

Sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0003993 ngày 22/6/2017.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND TT B, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên